| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẨM KHÊ**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |
| Số: 137/2023/QĐST- HNGĐ | *Cẩm Khê, ngày 18 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 244/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa:

*Nguyên đơn:* Ah Nguyễn Ah T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Cụm 9, xã D, Huyện T, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Chị Hà Thị Th, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 là Hn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Anh T và chị Hà Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về con chung:* Ah Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thái A, sinh ngày 08/4/2016, chị Hà Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thái Hòa, sinh ngày 08/4/2016 kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ah T và chị Thkhông ai phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh T và chị Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*2.2. Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản; công sức:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.3. Về án phí*: Anh Nguyễn Anh T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0008273 ngày 26/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho Anh T số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- UBND x. D, Huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hán Hưởng**